

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai và đề xuất sử dụng đất, phân bón có hiệu quả, bền vững cho tỉnh Tuyên Quang

Mã số: ĐTĐL.CN-13/20,

Thuộc: Thuộc dự án KH&CN

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đất đai và đề xuất sử dụng đất, phân bón có hiệu quả, bền vững cho tỉnh Tuyên Quang phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. VŨ ANH TÚ

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.656.000.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 6.700.000.000 đồng.
- Kinh phí từ ngân sách địa phương 796.000.000 đồng
- Từ nguồn khác: 160.000.000 đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 3/2020

Kết thúc: 2/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

T T	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1	Vũ Anh Tú, Tiến sĩ	Chủ nhiệm	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
2	Đoàn Văn Anh, Thạc sĩ	Thư ký	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
3	Nguyễn Thu Nam, Thạc sĩ	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
4	Lê Mạnh Dũng, Thạc sĩ	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
5	Trần Mậu Tân, Thạc sĩ	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
6	Hoàng Thị Ngọc Hà, Kỹ sư	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
7	Nguyễn Quang Dũng, Tiến sĩ	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
8	Hoàng Công Mệnh, Tiến sĩ	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
9	Nguyễn Mạnh Tú, Kỹ sư	Thành viên chính	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Tuyên Quang
10	Đỗ Đình Huy, Thạc sĩ	Thành viên chính	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH & CN tỉnh Tuyên Quang

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I									
	Mô hình sử dụng đất và phân bón hiệu quả, bền vững cho 5 ha cam tại huyện Hàm Yên, 5 ha mía tại huyện	x			x				x	

	Sơn Dương, 5 ha chè tại huyện Yên Sơn và 2 ha lạc tại huyện Chiêm Hóa.									
II	Sản phẩm dạng II									
	07 bản đồ thổ nhưỡng cho 07 huyện/thành phố tỷ lệ 1/25.000 và toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000 kèm thuyết minh.	x			x			x		
	04 bản đồ nông hóa vùng sản xuất nông nghiệp cho 04 huyện (Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hóa) tỷ lệ 1/25.000 kèm thuyết minh; 108 (file số) bản đồ nông hóa vùng sản xuất nông nghiệp cho 108 xã tỷ lệ 1/5.000 kèm thuyết minh	x			x			x		
	07 bản đồ phân hạng thích hợp đất đai vùng sản xuất nông nghiệp cho 07 huyện/thành phố tỷ lệ 1/25.000 và 01 bản đồ phân hạng thích hợp đất đai vùng sản xuất nông nghiệp cho toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000 kèm thuyết minh.	x			x			x		
	07 bản đồ đề xuất cơ cấu cây trồng phù hợp đến năm 2030 cho 07 huyện tỷ lệ 1/25.000 và 01 bản đồ đề xuất cơ cấu cây trồng phù hợp đến năm 2030 cho toàn	x			x			x		

	tính tỷ lệ 1/100.000 kèm thuyết minh.								
	Báo cáo đề xuất sử dụng đất và phân bón có hiệu quả và bền vững đối với một số cây trồng chính cho từng huyện	x			x			x	
	Bộ cơ sở dữ liệu và phần mềm mở về vùng thích hợp đất đai cho các cây trồng chính tỉnh Tuyên Quang.	x			x			x	
	Trang thông tin trực tuyến trên nền bản đồ WebGIS về bộ cơ sở dữ liệu không gian tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang.	x			x			x	
	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.								
III	Sản phẩm dạng III								
	02 Bài báo phản ánh kết quả nghiên cứu chính của đề tài.	x			x			x	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Với mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, cạnh tranh quốc tế thì trước mắt cần phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Việt Nam là một trong những nước có bình quân diện tích đất nông nghiệp/người thấp nên xu hướng phát triển nông nghiệp của Việt Nam nói chung và Tuyên Quang nói riêng là cần xây dựng các vùng sản xuất nông sản theo 3 cấp sản phẩm phù hợp với đất đai, khí hậu và theo định hướng của thị trường. Trong đó, việc căn cứ vào tính chất đất cụ thể của từng vùng sản xuất đưa ra được lượng phân bón cân đối và hợp lý đóng vai trò làm tăng giá trị gia tăng của nông sản.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá đất và xây dựng bộ dữ liệu cơ bản về tài nguyên đất đai bao gồm: bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ nông hóa, bản đồ phân hạng mức độ thích hợp đất đai,

bản đồ đề xuất sử dụng đất cho cơ cấu cây trồng phù hợp đến năm 2030 của 7 huyện và toàn tỉnh Tuyên Quang sẽ góp phần sử dụng phân bón cân đối và hợp lý phục vụ thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp. Giúp cho các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách có một cái nhìn tổng quát khi xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng khai thác và tận dụng triệt để lợi thế về tiềm năng đất đai, khí hậu ở mỗi vùng, mỗi huyện một cách khoa học, khách quan và thực tế ...đó là biểu hiện về tính mới, tính độc đáo của kết quả nghiên cứu.

Đề thuận tiện, đơn giản hóa và phổ biến rộng rãi kết quả của đề tài, đồng thời để tiết kiệm trong việc sử dụng, chia sẻ dữ liệu, trong nghiên cứu này cơ sở dữ liệu về vùng thích hợp đất đai cho các loại cây trồng chính của tỉnh sẽ được chuẩn hóa, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và đây có thể coi là nội dung nghiên cứu mới đối với tỉnh.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Nguồn tư liệu này có thể khai thác trực tuyến trên trang thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang nên có thể sử dụng vào nhiều mục đích để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Về giá trị kinh tế tuyệt đối khó đánh giá, nhưng nó sẽ là điều kiện để tiết kiệm thời gian và kinh phí đáng kể cho các chương trình dự án tiếp theo và cho nhiều đối tượng khai thác sử dụng tư liệu.

- Cung cấp các thông tin hữu ích cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần tăng hiệu quả đầu tư cho doanh nghiệp và thúc đẩy liên kết 4 nhà.

- Khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn tài nguyên đất đai đồng thời giảm thiểu lượng phân bón dư thừa hàng năm trên đất nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển nông nghiệp ổn định và bền vững.

- Đề tài thành công sẽ giúp cho người nông dân có thu nhập cao hơn, tiết kiệm chi phí đầu tư phân bón, ... góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành trồng trọt cho GDP địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội, môi trường

- Phát huy thế mạnh tài nguyên đất đai, khí hậu, sử dụng phân bón cân đối, phù hợp với tính chất đất và các loại cây trồng tại địa phương để phát triển sản xuất nông nghiệp góp phần hình thành các vùng sản xuất nông sản hàng hoá chủ lực, thế mạnh của tỉnh, có quy mô lớn và tập trung. Phân vùng, chuyển đổi, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý theo định hướng thị trường, sẽ góp phần phân phối lại lao động nông nghiệp, tăng hiệu quả lao động.

- Trên cơ sở nắm vững được đặc điểm đất đai và các điều kiện tự nhiên khác, sử dụng đất và phân bón hợp lý sẽ góp phần cải tạo, làm giàu đất và nâng cao chất lượng nông sản, giảm thiểu thoái hoá, ô nhiễm đất đai, từ đó ổn định được kinh

tế - xã hội, an ninh và quốc phòng, góp phần sản xuất bền vững nền nông nghiệp hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: - Sản phẩm đủ về số lượng, đạt chất lượng tốt

- Triển khai mô hình đúng đối tượng, đủ quy mô diện tích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu, góp phần minh chứng kết quả nghiên cứu khả thi
- Tập huấn, chuyển giao đạt số lượng lớp, đại biểu tham gia

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

TS. Vũ Anh Tú

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)
VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Dũng